NHỮNG ĐIỂM ĐÁNG CHÚ Ý TRONG BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN SỐ 35 VỀ TÌNH TRẠNG CÂY TRỒNG CHUYỂN GIEN/CÂY TRỒNG CNSH ĐƯỢC ĐƯA VÀO THƯƠNG MẠI HOÁ TRÊN TOÀN CẦU TRONG NĂM 2006

Báo cáo số 35 là báo cáo thường niên lần thứ 11, được công bố ngày 18/1/2007 tại Niu Đêli, ấn độ

Báo cáo do ISAAA – Cơ quan dịch vụ quốc tế về tiếp thu các ứng dụng CNSH trong nông nghiệp – thực hiện với chủ đề "Tình trạng cây trồng CNSH/cây chuyển gien được đưa vào thương mại hoá trên toàn cầu trong năm 2006"

Cây chuyển gien thường được gọi là cây trồng CNSH và sẽ được gọi liên tục như vậy trong báo cáo này. Việc tập trung vào các nước đang phát triển là phù hợp với nhiệm vụ của ISAAA trong việc hỗ trợ các nước này đánh giá về đóng góp tiềm năng của cây trồng CNSH tới việc đảm bảo an ninh lương thực và loại bỏ đói nghèo. Mục đích của báo cáo là đưa ra cơ sở tạo thuận lợi cho việc thảo luận có căn cứ về xu hướng hiện nay trên toàn cầu về cây trồng CNSH.

- Năm 2006, năm đầu tiên của thập kỷ thứ hai (tính từ năm 2006 đến năm 2015) cây trồng CNSH được đưa vào canh tác với mục đích thương mại. Trong năm qua, diện tích trồng cây CNSH tiếp tục gia tăng, vượt ngưỡng 100 triệu héc ta (250 triệu mẫu Anh). Lần đầu tiên có trên 10 triệu nông dân (cụ thể là 10,3 triệu nông dân) ở tại 22 nước trồng cây CNSH trên diện tích 102 triệu héc ta, tăng so với con số 90 triệu héc ta và 8,5 triệu người trồng tại 21 nước trong năm 2005. Mức tăng cao chưa từng có này là minh chứng cho thấy sự tin cậy và niềm tin của hàng triệu nông dân quy mô nhỏ và lớn tại các nước công nghiệp cũng như đang phát triển đối với cây trồng CNSH.
- Trong vòng 11 năm qua (tính từ năm 1996 đến năm 2006) diện tích trồng cây CNSH mà nông dân đưa vào canh tác với mục đích thương mại liên tục gia tăng với mức tăng hàng năm là hai con số. Đáng chú ý là diện tích trồng trong 11 năm qua đã tăng hơn 60 lần, đưa cây trồng CNSH trở thành công nghệ cây trồng được áp dụng nhanh nhất trong thời gian gần đây. Diện tích trồng cây CNSH đã được cấp phép trong năm 2006 là 102 triệu héc ta, tương đương với trên 250 triệu mẫu, tăng so với 90 triệu héc ta hay 220 triệu mẫu của năm 2005. Diện tích trồng cây CNSH trong năm 2006 tăng 13% hay tương đương với 12 triệu ha (30 triệu mẫu Anh). Đáng lưu ý là trong tổng số 6,5 triệu dân thế giới thì trên một nửa (cụ thể là 55% tương đương 3,6 triệu người) sống ở 22 nước mà cây trồng CNSH được đưa vào trồng năm 2006 và đem lại những lợi ích đáng kể về nhiều mặt. Ngoài ra trong tổng số 1,5 triệu ha đất canh tác trên toàn cầu, có trên một nửa (cụ thể là

52% hay 776 triệu ha) là diện tích canh tác ở 22 nước mà cây trồng CNSH được phép trồng trong năm qua.

- Một sự kiện quan trọng đã đạt được trong năm 2006 đó là tổng diện tích cây trồng CNSH trong 11 năm (từ 1996 tói 2006), lần đầu tiên vượt trên 500 triệu héc ta (577 triệu ha) Đáng chú ý, Slovakia, một nước mới thuộc liên minh Châu âu (EU) lần đầu tiên đưa ngô bt vào trồng. Như vậy trong số 25 nước thành viên của EU đã có 6 nước trồng cây CNSH, chiếm gần 1 phần 4 trong tổng số thành viên của EU. Tây Ban Nha tiếp tục là nước có diện tích trồng lớn nhất Châu âu với diện tích trồng đạt 60.000 ha trong năm 2006. Quan trọng hơn là tổng diện tích trồng ngô Bt ở năm nước khác (Pháp, Cộng hoà Séc, Bồ Đào Nha, Đức và Slovakia) đã tăng trên 5 lần từ xấp xỉ 1.500 ha/ năm 2005 lên gần 8.500 ha/năm 2006, mặc dù diện tích này còn nhỏ nhưng sự gia tăng diện tích trồng ở 5 nước này dự kiến sẽ tiếp tục trong năm 2007.
- Năm 2006 có 22 nước trồng cây trồng CNSH, bao gồm 11 nước đang phát triển và 11 nước công nghiệp. Các nước này xếp theo thứ tự diện tích trồng từ lớn tới bé là Hoa kỳ, Achentina, Braxin, Canada, ấn độ, Trung quốc, Paraguay, Nam Phi, Uruguay, Philippine, Ôxtralia, Rumani, Mêxicô, Tây Ban Nha, Colombia, Pháp, Iran, Honduras, Cộng hoà Séc, Bồ Đào Nha, Đức và Slovakia.
- Năm qua, xếp theo thứ tự từ lớn tới bé thì Hoa kỳ, Achentina, Braxin, Canada và Trung quốc tiếp tục là 6 nước chính trên thế giới đưa cây CNSH vào trồng. Lần đầu tiên diện tích trồng bông Bt của ấn độ cao hơn diện tích trồng bông Bt của Trung quốc và ấn độ đã vượt qua Trung quốc trở thành nước có diện tích trồng lớn thứ 5 trên thế giới. Hoa kỳ vẫn là nước có diện tích trồng cây CNSH lớn nhất thế giới với 5,46 triệu héc-ta (chiếm 53% diện tích trồng cây CNSH trên toàn cầu), tiếp đến là Achentina với diện tích 18 triệu hécta, Braxin 11,5 triệu hécta, ấn độ 3,8 triệu hécta và Trung quốc là 3,5 triệu héc ta. Trong tổng diện tích 54,6 triệu héc ta trồng cây CNSH tại Hoa kỳ có khoảng 28% là diện tích trồng các sản phẩm mang đặc tính kết hợp (các sản phẩm mang gien độn - stacked products) có chứa hai hoặc ba đặc tính trên một giống. Các sản phẩm mang đặc tính kết hợp hiện được triển khai ở Hoa kỳ, Canada, Ôxtralia, Mêxicô, Nam Phi và Philippine, là xu hướng quan trọng và đang ngày một tăng trong tương lai, do vậy sẽ thích hơn nếu xác định diện tích trồng "theo đặc tính triển khai" hơn là diện tích trồng theo loại cây trồng CNSH. Nếu tính theo cách này thì diện tích trồng cây CNSH tính theo đặc tính được triển khai trên toàn cầu trong năm 2006 sẽ là 117,7 triệu hécta, tăng cao hơn 15% so với con số ước tính ban đầu là 102 triệu hécta.

- Năm 2006, nước có diện tích trồng cây CNSH tăng cao nhất là Mỹ ước tính tăng khoảng 4,8 triệu héc-ta, tiếp đến là Ấn độ với diện tích trồng tăng 2,5 triệu héc-ta, Braxin tăng 2,1 triệu ha, Achentina và Nam phi (mỗi nước tăng 0,9 triệu héc-ta. Ấn độ là nước có mức tăng diện tích hàng năm lớn nhất, tăng 192% (tăng gần gấp ba lần, từ 1,3 triệu héc-ta năm 2005 lên 3,8 triệu héc-ta trong năm 2006), kế tiếp là Nam phi tăng 180% từ 0,5 triệu hécta trong năm 2005 lên 1,4 triệu hécta năm 2006 và Philippine tăng 100% từ khoảng 0,1 triệu hécta trong năm 2005 lên 0,2 triệu hécta năm 2006.
- Trong năm qua, đậu tương CNSH tiếp tục là loại cây trồng có diện tích gieo trồng lớn nhất là 58,6 triệu héc-ta (chiếm 57% diện tích trồng cây CNSH trên toàn cầu), tiếp đến là ngô (với diện tích trồng là 25,2 triệu héc-ta chiếm 25%), bông (với diện tích 13,4 triệu héc-ta, chiếm 13%) và cải dầu canola (với 4,8 triệu héc-ta, chiếm 5% diện tích trồng cây CNSH trên toàn cầu). Năm 2006, cỏ alfalfa chịu được thuốc trừ cỏ, cây CNSH lâu năm đầu tiên được đưa ra giới thiệu trên toàn cầu và được trồng trên diện tích 80.000 hécta tại Hoa kỳ. Năm 2006 Bông Flex RR$^{(R)}$ chịu được thuốc trừ cỏ cũng được đưa ra giới thiệu và ngay trong năm đầu tiên đã chiếm một diện tích trồng đáng kể là trên 800.000 hécta tại hai nước Hoa kỳ và Ôxtralia. Cuối năm 2006, đu đủ kháng vi rút, một loại cây ăn quả/thực phẩm CNSH đã được Uỷ Ban an toàn sinh học quốc gia của Trung quốc đề nghị đưa vào canh tác với mục đích thương mại.
- Năm 2006, tính trạng chịu được thuốc trừ cỏ đã được triển khai ở cây đậu tương, ngô, cải dầu canola, bông và cỏ alfalfa. Tính trạng chịu được thuốc trừ cỏ tiếp tục là tính trạng nổi bật chiếm 68% hay 69,9 triệu héc-ta trong tổng diện tích trồng cây CNSH trên toàn cầu tiếp đến là tính trạng kháng sâu bệnh với 19 triệu héc-ta (chiếm 19%) và các tính trạng tổng hợp kết hợp cả hai đặc tính trên chiếm 13,1 triệu héc ta (13%). Các cây trồng mang tính trạng kết hợp là nhóm tăng trưởng nhanh nhất trong năm vừa qua với mức tăng diện tích là 30% so với năm 2005, so với mức tăng 17% của cây trồng mang đặc tính kháng sâu bệnh và mức tăng 10% của cây trồng mang đặc tính chịu được thuốc trừ cỏ.
- Năm 2006 đã có 10,3 triệu nông dân ở 22 nước trên thế giới trồng cây trồng CNSH, tăng so với con số 8,5 triệu nông dân ở 21 nước tham gia trồng trong năm 2005. Đáng chú ý là 90% hay 9,3 triệu người trồng được hưởng lợi là các nông dân nghèo, quy mô nhỏ ở các nước đang phát triển (con số này tăng đáng kể so với 7,7 triệu người trong năm 2005), nhờ vào việc trồng cây CNSH thu nhập của những người dân này đã tăng cao hơn và đóng góp cho quá trình xoá đói giảm nghèo. Trong số 9,3 triệu nông dân có quy mô nhỏ phần lớn là nông dân Trung quốc với 6,8 triệu người , 2,3 triệu nông dân ấn độ, 100 ngàn nông dân Philippine, hàng ngàn nông dân ở Nam phi trong đó có nhiều nữ nông dân

trồng bông Bt, số còn lại ở 7 nước đang phát triển cây trồng CNSH trong năm 2006. Phần đóng góp khiêm tốn ban đầu của cây trồng CNSH trong mục tiêu phát triển thiên niên kỷ nhằm làm giảm nghèo xuống một nửa vào năm 2015 là một xu hướng quan trọng có tiềm năng to lớn đối với việc tiếp tục trồng loại cây trồng này trong thập kỷ tiếp theo từ năm 2006-2015.

- Trong khoảng thời gian từ năm 1996 đến năm 2006, diện tích trồng cây CNSH ở các đang phát triển hàng năm đều gia tăng liên tục. Hơn một phần ba (40%) diện tích trồng cây CNSH trên toàn cầu năm 2006 (tương đương với 40,9 triệu ha), là ở các nước đang phát triển. So vói năm 2005, mức tăng diện tích ở những nước này cũng cao hơn đáng kể (tăng 20% hay 7 triệu ha) so với mức tăng ở các nước công nghiệp (tăng 9% hay 5 triệu ha). Các tác động ngày càng tăng của 5 quốc gia đang phát triển (Trung Quốc, ấn Độ, áchentina, Bra-xin và Nam Phi) đại diện cho 3 châu lục Nam bán cầu là Châu á, Mỹ La-tinh và Châu Phi, tiếp tục là xu hướng quan trọng tác động tới sự chấp nhận và ứng dụng cây trồng CNSH trên toàn thế giới trong tương lai.
- Tổng diện tích luỹ kế cây trồng CNSH trên toàn cầu trong 11 năm qua là 577 triệu héc-ta, hay 1,4 tỉ mẫu Anh, tương đương với trên một nửa diện tích đất của Hoa Kỳ hay Trung Quốc, hoặc gấp 25 lần diện tích của Anh. Tỷ lệ trồng cây CNSH ngày một cao hơn cho thấy những tiến bộ không ngừng và đáng kể về các lợi ích đối với năng suất, môi trường, sức khoẻ, kinh tế, xã hội. Những lợi ích này đã được những người nông dân sản xuất nhỏ cũng như sản xuất lớn, nhũng người tiêu dùng và toàn xã hội ở cả những nước công nghiệp và những nước đang phát triển thừa nhận.
- Nếu tính gộp tất cả các tác động của cây trồng CNSH từ năm 1996 cho tới năm 2005, đặc biệt là những lợi ích kinh tế thuần tuý đối với những người trồng cây CNSH, thì con số này là 27 tỉ đô-la (trong đó các nước đang phát triển thu được 13 tỷ và các nước công nghiệp thu được 14 tỉ). Tổng lượng thuốc trừ sâu giảm được nhờ sử dụng cây trồng CNSH từ năm 1996 đến năm 2005 vào khoảng 224.300 tấn thành phần kích hoạt, tương đương với việc giảm được 15% các ảnh hưởng của việc sử dụng thuốc trừ sâu đối với môi trường.
- Với mức tăng trưởng nhanh chóng của cây trồng CNSH như đã chứng kiến trong thập kỷ đầu tiên từ năm 1996 tới 2005, và tiếp tục trong năm 2006, năm đầu tiên của thập kỷ thứ hai này, chúng ta có cơ sở lạc quan về tương lai của cây trồng CNSH. Thực tế, mức tăng trong giai đoạn 2006-2015 có thể cao hơn mức tăng trong thập kỷ đầu tiên do có nhiều cây trồng CNSH sẽ được phát triển từ các dự án đầu tư quy mô lớn nhằm đáp ứng muc tiêu sản xuất nhiên liệu sinh học. Rõ ràng là cây trồng CNSH đang đem tới các lợi ích

đáng kể để nâng cao tính hiệu quả trong sản xuất nhiên liệu sinh học ở các các nước công nghiệp và các nước đang phát triển và sẽ trở thành một nhân tố chính trong việc phát triển nhiên liệu sinh học trong tương lai. Cây trồng CNSH gắn với việc sử dụng các phương pháp canh tác tốt, như luân canh và quản lý tính kháng, sẽ tiếp tục giữ vai trò quan trọng như đã thực hiện trong thập kỷ đầu tiên. Và các nước cần phải tiếp tục thực hiện vai trò then chốt, đặc biệt là việc triển khai áp dụng cây trồng này ở các nước đang phát triển, những quốc gia chính sẽ đưa cây CNSH vào trồng trong thập kỷ tiếp theo này.